

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

- Bản án số: **159/2022/HNGĐ-ST**
- Ngày 15 tháng 8 năm 2022
- V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Dương
2. Bà Đinh Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST - DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm Ng**, sinh năm 1996 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MNgh, xã BĐ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc Đ**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NC, xã BĐ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn ngày 19/4/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Ng trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc Đ tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ tháng 01 năm 2021. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Chị và anh Đ ly thân từ tháng 12 năm 2021

cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu được ly hôn với anh Đông.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung : Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai anh Phạm Ngọc Đ trình bày: Vợ chồng anh chị cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Đ tháng 01 năm 2021. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau. Nay anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung : Không có.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Ngọc Đ địa chỉ ấp NCh, xã BĐ, thị xã G C, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng, anh Phạm Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng và anh Phạm Ngọc Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Ng. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị Ng, anh Đ cho rằng nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường phát sinh mâu thuẫn. Chị và anh Đ ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị Ng xin ly hôn, anh Đ đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Ng.**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng được ly hôn với anh Phạm Ngọc Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006803 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Nguyễn Thị Cẩm Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng, anh Phạm Ngọc Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Đông;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU